



PGS

HỆ THỐNG GIÁM SÁT CÓ SỰ THAM GIA CHO SẢN PHẨM HỮU CƠ

Cẩm nang hoạt động cho người sản xuất 2009



MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. PGS là gì ?	2
2. Những nguyên tắc và giá trị chính	3
3. PGS là một phương pháp đảm bảo chất lượng đáng tin cậy	4
4. Cơ cấu của PGS	5
5. Thành lập nhóm sản xuất như thế nào	7
6. Thành lập Liên nhóm như thế nào	8
7. Nhóm điều phối PGS	9
8. Các bước trong tiến trình đảm bảo hữu cơ PGS	10
9. Các tiêu chuẩn PGS	12
10. Các tài liệu và mẫu biểu	12
11. Thủ tục thanh tra PGS (Thanh tra chéo)	13
12. Thanh tra viên	14
13. Ra quyết định và báo cáo	15
14. Biểu tượng PGS (Logo)	16
Phụ lục	19
1. Tóm tắt các tiêu chuẩn PGS cơ bản	20
2. Dánh sách đầu vào đã được cải tiến cho sản xuất hữu cơ	21
3. Hồ sơ của nhóm sản xuất	23
4. Đơn đăng kí tham gia PGS của nhóm sản xuất	24
5. Bản cam kết của nông dân sản xuất hữu cơ	25
6. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ ĐỒNG RUỘNG (FMP)	26
7. BIÊN BẢN THANH TRA	33
8. Miêu tả công việc của Giám đốc chứng nhận	39

LỜI MỞ ĐẦU

Chúng tôi hân hạnh giới thiệu với các bạn **Cẩm nang hoạt động cho người sản xuất** đầu tiên của Hệ thống đảm bảo có sự tham gia (PGS) được phát triển dưới sự hợp tác của ADDA và Hội nông dân Việt Nam. Cuốn cẩm nang này được đúc kết lại từ các kết quả thử nghiệm thực địa và sau một loạt các cuộc hội thảo với người sản xuất, các thương nhân, người tiêu dùng cũng như các tổ chức quan tâm đến phát triển nông nghiệp hữu cơ trong năm 2008 đầu năm 2009. Hệ thống PGS của chúng tôi chủ yếu vẫn dựa trên hoàn cảnh địa phương và những điều kiện đặc biệt của nông dân và người tiêu dùng ở Bắc bộ Việt Nam mặc dù ý tưởng của Hệ thống đảm bảo có sự tham gia PGS được khởi đầu phát triển ở các nước khác như Brazil, New Zealand, Ấn Độ, Mĩ,

Vào tháng 12/2006, bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (MARD) đã ban hành bộ Tiêu Chuẩn Quốc Gia cho các sản phẩm hữu cơ tại Việt Nam. Trong quá trình xây dựng PGS, chúng tôi đã sử dụng bộ tiêu chuẩn của MARD để xây dựng các tiêu chuẩn hướng dẫn sản xuất hữu cơ của chúng tôi. Tuy nhiên, những thủ tục hướng dẫn chi tiết cho việc cấp chứng nhận cho các sản phẩm hữu cơ không được miêu tả trong bộ Tiêu chuẩn quốc gia này. Vì vậy, hệ thống PGS của chúng tôi sẽ giúp lấp đầy những khoảng trống đã được không chỉ những người tiêu dùng, nông dân mà kể cả các thương nhân cũng như rất nhiều các bên liên quan khác trong lĩnh vực hữu cơ đề cập tới.

Để phát triển hệ thống PGS này, đã có rất nhiều các tổ chức và cá nhân tham gia đóng góp. Danh sách các thành viên sáng lập ra PGS sẽ được nêu lên trong phụ lục 1 của tài liệu này.

Phát triển hệ thống PGS này được sự hỗ trợ kĩ thuật của ông Chris May, chủ tịch ban chuyên trách PGS của IFOAM và ông Koen den Braber, cố vấn kĩ thuật của ADDA. Đây là một trong các hoạt động của dự án Nông Nghiệp Hữu Cơ ADDA-VNFM.

Koen den Braber
Cố vấn kĩ thuật
Dự án nông nghiệp hữu cơ
Tháng 2/2009

1. PGS là gì ?

Người tiêu dùng thường băn khoăn liệu sản phẩm họ muốn mua có thực sự được sản xuất theo các tiêu chuẩn hữu cơ hay không. Họ có thể dựa vào một cơ quan từ bên ngoài vào (thuộc tư nhân hoặc của chính phủ) để cung cấp sự đảm bảo đó hoặc dựa vào một hệ thống gồm có các tổ chức và con người có tham gia vào quá trình sản xuất, phân phối, tiêu thụ hoặc sử dụng sản phẩm hữu cơ để đảm bảo chất lượng cho sản phẩm hữu cơ. Hệ thống đảm bảo dựa vào sự tham gia của các tổ chức và con người có tham gia trực tiếp vào chuỗi cung cấp hữu cơ được gọi là **Hệ thống đảm bảo có sự tham gia– PGS** (Participatory Guarantee System)

Hiện trên thế giới, có hàng chục hệ thống có sự tham gia phục vụ nông dân và người tiêu dùng từ các nước phương tây như New Zealand, Mỹ đến các nước châu Á như Ấn Độ, Thái Lan và các nước Châu Mỹ La Tinh như Brazil và Peru. Ở tất cả các nước này, nông dân và người tiêu dùng đã xây dựng hệ thống PGS để sau đó nó phục vụ lại chính họ. Tất nhiên, hệ thống PGS ở các nước có sự khác nhau về phương pháp và tiến trình vì chúng được điều chỉnh cho thích nghi với điều kiện thực tế của địa phương (cộng đồng, địa lý, chính trị và thị trường). Tuy nhiên, trong các hệ thống PGS khác nhau thì các nguyên tắc cốt lõi đều khá nhất quán

PGS chia sẻ mục tiêu chung với các cơ quan chứng nhận từ bên ngoài đó là cung cấp hệ thống đảm bảo có thể tin tưởng được cho người tiêu dùng đang tìm kiếm sản phẩm hữu cơ. Sự khác nhau chỉ là ở phương pháp: hệ thống PGS khuyến khích hoặc thậm chí yêu cầu sự tham gia trực tiếp của người nông dân và người tiêu dùng vào quá trình cấp chứng nhận. Sự tham gia trực tiếp giúp các chương trình của PGS giảm bớt được các công việc giấy tờ và ghi chép hồ sơ mà điều này có ý nghĩa quan trọng giúp những nông dân sản xuất nhỏ trong hệ thống sản xuất hữu cơ có thể tham gia vào và giữ cho việc cấp chứng nhận có mức chi phí thấp

Vào năm 2004, Liên đoàn quốc tế các phong trào nông nghiệp hữu cơ (IFOAM) chấp nhận PGS là một hệ thống đảm bảo có giá trị cho các sản phẩm hữu cơ đặc biệt là cho thị trường nội địa. IFOAM sau đó đã lập ra một ban chuyên trách để phát triển cụ thể hơn phương pháp PGS. Với sự hỗ trợ của các thành viên trong ban chuyên trách này, dự án ADDA- VNFU đã giới thiệu ý tưởng PGS cho một loạt các nhà sản xuất, thương lái, người tiêu dùng mà dự án đang cùng làm việc cũng như với một số nhà nghiên cứu và các tổ chức phi chính phủ tại địa phương. Các đối tác đã đồng thuận chấp nhận thực hiện hệ thống PGS làm hệ thống đảm bảo cho sản phẩm hữu cơ của họ vào tháng 10/2008.

Cuốn cẩm nang hoạt động dành cho người sản xuất 2009 sẽ trình bày về những tiêu chuẩn của PGS, thủ tục để nông dân đăng kí với PGS và các phương pháp kiểm tra và công nhận. Những tiêu chuẩn đặc biệt, việc đăng kí và cấp chứng nhận cho thương lái, cửa hàng, cơ sở chế biến, v.v sẽ được trình bày trong một cuốn cẩm nang riêng (Cẩm nang hoạt động cho thương lái).

2. Những nguyên tắc và giá trị chính

Người tiêu dùng rất quan tâm đến sức khỏe của gia đình họ. Họ nhận thấy những lợi ích của các sản phẩm hữu cơ và sẵn sàng hỗ trợ nông dân sản xuất thực phẩm hữu cơ bằng việc chấp nhận trả giá cho sản phẩm cao hơn. Thế nhưng, họ muốn được đảm bảo rằng sản phẩm họ mua phải thực sự là hữu cơ và không có chứa bất kì hoá chất độc hại hoặc các chất khác có hại cho sức khỏe. Mặt khác, người nông dân muốn bán sản phẩm hữu cơ và có thể nhận được lợi nhuận xứng với những nỗ lực mà họ bỏ ra để sản xuất ra sản phẩm tốt hơn cho sức khỏe và tạo ra một môi trường lành mạnh hơn. Nhưng họ lại băn khoăn liệu có thể tìm được khách hàng sẵn sàng mua sản phẩm hữu cơ của họ ở đâu. Giá trị của hệ thống PGS nằm ở chỗ nó chú trọng vào cả hai vấn đề: cung cấp cho người tiêu dùng sự đảm bảo đáng tin cậy về những sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn và thông qua quá trình này, PGS giúp tạo sự kết nối trực tiếp giữa người mua và người bán.

Sau khi cùng làm việc, nhóm PGS Việt Nam đã xác định một số **nguyên tắc chung** như sau:

Tin tưởng nhau là nền tảng cơ bản của PGS. Với ý tưởng rằng nông dân, người tiêu thụ, các thương lái, kĩ thuật viên, v...v có khả năng thực hiện công việc của mình và thực hiện một cách trách nhiệm và tin cậy; họ có những điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng và thể hiện sản phẩm hữu cơ của mình. Hệ thống PGS phản ánh năng lực của mỗi cộng đồng qua sự tin tưởng và ứng dụng nó vào bộ máy điều hành văn hoá, xã hội khác nhau và cung cấp sự giám sát cần thiết để đảm bảo tính liêm chính cho nông dân làm hữu cơ của họ. Những giá trị này là không thay đổi trong suốt quá trình chứng nhận.

Minh bạch. Tất cả các bên liên quan, bao gồm cả nông dân, bắt buộc phải hiểu chính xác bộ máy đảm bảo PGS sẽ hoạt động như thế nào và việc ra các quyết định được tiến hành ra sao. Điều này không có nghĩa là mọi chi tiết đều được tất cả mọi người cùng biết. Nhưng tất cả mọi người cần phải có những hiểu biết cơ bản về các chức năng của hệ thống. Ví dụ:

- Mọi người cần phải hiểu ra quyết định cấp chứng nhận được dựa trên những tiêu chí nào, đặc biệt là lý do tại sao một số trang trại lại không được cấp chứng nhận.
- Những tài liệu sẵn có về PGS
- Những tài liệu này sẵn có cho tất cả các bên quan tâm có thể sử dụng
- Tuy nhiên những thông tin riêng và thông tin nhạy cảm về thương mại được thu thập trong quá trình thực hiện PGS phải được bảo mật.

Cùng hợp tác và cùng chịu trách nhiệm : Hệ thống PGS không thể hoạt động nếu thiếu sự hợp tác giữa các thành viên. Trong PGS, ở các cấp khác nhau đều có những trách nhiệm riêng được xác định rõ và ở tất cả các cấp, tất cả các bên liên quan đều chia sẻ trách nhiệm trong hoạt động PGS.

Phát triển. Bằng việc tham gia hệ thống PGS, các đối tác khác nhau sẽ cùng phát triển năng lực riêng của mình để lập kế hoạch và quản lí các hoạt động cụ thể. Khi tiến trình ra quyết định được phân quyền, nó có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo sự năng động và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên PGS.

Chia sẻ niềm tin “Thức ăn lành cho cuộc sống khỏe mạnh”. Một trong những điều cốt lõi đó là những người tham gia vào PGS cùng chia sẻ niềm tin của họ vào điều ăn thức ăn lành là cách để có cuộc sống khỏe mạnh. Nông dân PGS đã cam kết sản xuất thức ăn hữu cơ có lợi cho sức khỏe, điều này đã giúp họ đến với những người tiêu dùng quan tâm theo cả hai cách hoặc là trực tiếp hoặc thông qua những lái thương trong hệ thống PGS.

Quan tâm về “đời sống nông thôn: với việc đưa người tiêu thụ và người sản xuất lại gần nhau hơn, PGS cũng giúp tạo ra sự quan tâm tốt hơn về “đời sống nông thôn”, hiểu biết về những điều kiện và những khó khăn của nông dân.

3. PGS là một phương pháp đảm bảo chất lượng đáng tin cậy

Rất nhiều người đặt câu hỏi liệu một hệ thống PGS dựa chủ yếu vào việc đánh giá chéo của những thành viên trong nội bộ nhóm sản xuất địa phương có đủ tin cậy đảm bảo hữu cơ hay không.

Để trả lời câu hỏi này, điều quan trọng chúng ta phải thừa nhận là không có hệ thống chứng nhận hoặc hệ thống đảm bảo chất lượng nào là hoàn hảo: trước tiên vì những lý do thực tế, việc phân tích tất cả các thực phẩm được sản xuất trong mọi hoàn cảnh là điều không thể; hơn nữa, ngay cả việc vi phân tích hàm lượng hoá học tồn dư cũng không thể đảm bảo 100% trong mẫu thử không có bất cứ lượng tồn dư nào (chúng tôi gọi đây là sai số)

Phương pháp PGS đảm bảo chất lượng bắt đầu bằng việc xem xét các nguyên nhân chính ở đẳng sau hầu hết các hành động không tuân thủ. Trong đó bao gồm:

- Sự thiếu hiểu biết về các quy định hữu cơ
- Thiếu kiến thức kĩ thuật hữu cơ để giải quyết những vấn đề cụ thể trong sản xuất bằng phương pháp hữu cơ.

Các chương trình của PGS đề cập đến hai nguyên nhân này bằng nhiều cách khác nhau nhưng nói chung chúng được dựa trên sự hỗ trợ ngang bằng giữa các thành viên và xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau.

Ngoài ra, các chương trình của PGS tận dụng bộ máy điều hành xã hội sẽ cho hiệu quả chỉ khi các bên liên quan tại địa phương sở hữu bộ máy cấp chứng nhận và trực tiếp điều hành nó (thay vì nhận được câu trả lời từ một cơ quan có thẩm quyền từ bên ngoài).

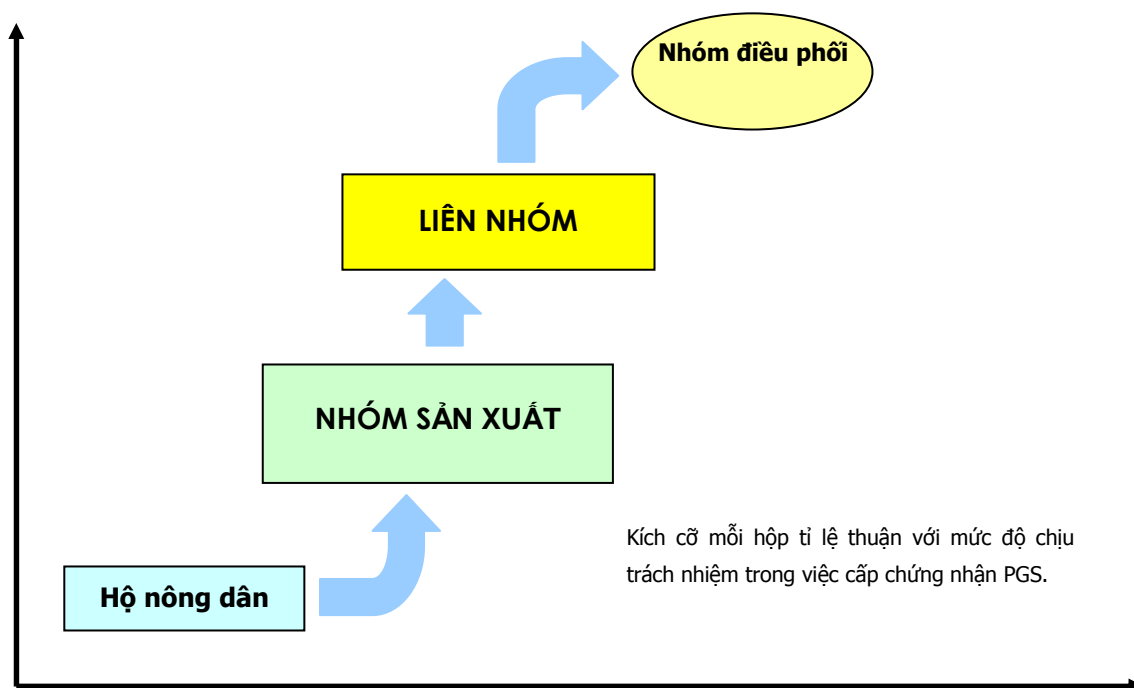
Nông dân và các thành viên trong gia đình thể hiện sự tuân thủ thế nào?

1. Qua việc họ **thực sự hứng thú làm canh tác hữu cơ** chứ không chỉ vì tiền.
2. Qua việc họ **thực sự hiểu những tiêu chuẩn hữu cơ**.
3. Qua sự **Quyết tâm** (thể hiện việc hoàn thành một bản cam kết)
 - ở mức độ cá nhân
 - ở mức độ nhóm
4. Qua việc **cùng rà soát lại nhau** (kiểm tra chéo)
 - Kiểm tra không chính thức bằng cách thường ngày các thành viên quan sát nhau khi thực hiện các hoạt động ở trang trại (áp lực đồng sự) và
 - Kiểm tra chính thức qua quá trình thanh tra được ghi lại bằng văn bản.
5. **Qua việc chia sẻ và trợ giúp nhau giải quyết vấn đề** (cùng chủ động)
 - Ví dụ, ở giai đoạn đầu, nếu có vấn đề về sâu bệnh được xác định, nông dân có thể cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết vấn đề bằng các phương tiện hữu cơ để tránh tình trạng một nông dân trong nhóm không tìm ra cách giải quyết hữu cơ nào phù hợp và quyết định dùng thuốc trừ sâu.

Mặc dầu vậy, các thành viên trong hệ thống PGS đồng thuận rằng việc tham gia vào quá trình thanh kiểm tra của các thành viên bên ngoài cũng là một điều tốt. Bằng cách này người tiêu dùng có thể tin tưởng nhiều hơn vào hệ thống PGS.

4. Cơ cấu của PGS

Hệ thống PGS có một cấu trúc đơn giản gồm nhiều "đơn vị", mỗi đơn vị có vai trò và nhiệm vụ riêng được miêu tả theo bảng dưới đây:



1. Hộ nông dân cá thể:

Để tham gia vào nhóm sản xuất, nông dân phải liên hệ với người lãnh đạo nhóm sản xuất trong khu vực của họ.

Vai trò và nhiệm vụ chính của nông dân và các thành viên trong gia đình họ gồm:

- Học các nguyên tắc và phương pháp làm canh tác hữu cơ.
- Tham gia một cách tích cực vào tất cả các hoạt động bao gồm các cuộc họp nhóm, các hoạt động tập huấn, thanh tra, v...v
- Học về các tiêu chuẩn PGS
- Điền vào Kế hoạch quản lý trang trại và cập nhật nó thường xuyên.
- Làm cam kết và nghiêm ngặt tuân thủ theo cam kết
- Cung cấp các sản phẩm hữu cơ và đảm bảo chất lượng của chúng.
- Khuyến khích và giúp đỡ các nông dân khác tham gia PGS.

2. Nhóm sản xuất:

Một nhóm sản xuất bao gồm ít nhất 5 hộ nông dân sống ở gần nhau.

Nhóm sản xuất sẽ :

- Đáp ứng các hoạt động hỗ trợ cho các thành viên (ví dụ: trong việc sản xuất hoặc quản lý sổ sách)
- Thu thập các bản cam kết của thành viên và đảm bảo rằng các thành viên hiểu rõ về các tiêu chuẩn của PGS.
- Lập kế hoạch sản xuất của nhóm và tuyên truyền các sản phẩm của nhóm.
- Tiến hành kiểm tra chéo định kỳ (kiểm tra của thanh tra) cho tất cả các thành viên nhóm.
- Thúc đẩy các thành viên trong nhóm đạt được mục đích và mục tiêu của nhóm.
- Đảm bảo tính công bằng và tránh xung đột quyền lợi giữa các thành viên.

3. Liên nhóm

Một liên nhóm bao gồm một số các nhóm sản xuất ở một khu vực nhất định. Các thành viên bao gồm trưởng của tất cả các nhóm sản xuất cũng như các thành viên từ bên ngoài như người tiêu dùng, thương lái, các quan chức địa phương, giảng viên nông dân hoặc nhân viên của các tổ chức phi chính phủ, đang làm việc trong khu vực của liên nhóm.

Nhiệm vụ và vai trò của liên nhóm là:

- Làm việc như một điểm liên hệ cho nông nghiệp hữu cơ và PGS
- Điều phối quá trình hoàn thành bản kế hoạch quản lý trang trại và bản cam kết của nông dân, đảm bảo rằng các thành viên hiểu rõ về tiêu chuẩn PGS.
- Lưu giữ hệ thống dữ liệu và cập nhật hàng năm về tình trạng hữu cơ cũng như những hoạt động sản xuất của các thành viên.
- Điều phối tiến trình kiểm tra chéo
- Kiểm tra sổ sách tiến trình kiểm tra chéo của từng nhóm sản xuất.
- Xem xét các tài liệu kiểm tra chéo của các nhóm và đơn đốc các hoạt động khi cần
- Ra quyết định chứng nhận.
- Có các động thái khi có gian lận hoặc sai phạm.
- Điều phối kế hoạch sản xuất cho tất cả các nhóm trong liên nhóm và quảng bá các sản phẩm của liên nhóm.
- Thúc đẩy các thành viên liên nhóm đạt được các mục tiêu, mục đích của liên nhóm
- Đảm bảo không có xung đột quyền lợi giữa các thành viên.
- Hàng năm báo cáo tới nhóm điều phối PGS theo đúng quy định.

4. Nhóm điều phối PGS:

Nhóm điều phối PGS chịu trách nhiệm những vấn đề lớn phổ biến trong các liên nhóm nói chung. Các thành viên của nhóm điều phối là các tình nguyện viên có năng lực kỹ thuật được chọn tại các cuộc gặp thường niên của PGS.

Vai trò và trách nhiệm của nhóm điều phối viên bao gồm:

- Bảo vệ quyền lợi của các Liên nhóm, nông dân và PGS.
- Duy trì và cập nhật các tiêu chuẩn hữu cơ PGS và phê chuẩn hướng dẫn vật tư đầu vào trong sản xuất để sử dụng trong thanh tra và trừng phạt.
- Tiếp nhận các đơn đăng ký từ các nhóm sản xuất mới và phân định tới Liên nhóm thích hợp.
- Hỗ trợ các nhóm sản xuất và các Liên nhóm cải tiến các thủ tục và hệ thống.
- Điều phối việc lấy mẫu kiểm tra ngẫu nhiên thuốc sâu tại trang trại hoặc cửa hàng.
- Tiếp nhận các thông tin/ báo cáo từ Liên nhóm.
- Cấp giấy chứng nhận
- Quảng bá các sản phẩm hữu cơ
- Chịu trách nhiệm quản lý dấu hiệu riêng của PGS (tên thương mại)
- Báo cáo tới các cấp cao hơn và các nhóm địa phương
- Quảng bá và liên hệ với các cơ quan thông tin đại chúng.

5. Thành lập nhóm sản xuất như thế nào

Tạo dựng một nhóm sản xuất

- Bất cứ nông dân nào cũng có thể khởi đầu thành lập một “ Nhóm sản xuất” của những nông dân làm hữu cơ. Nhóm sản xuất cần có ít nhất **NĂM** thành viên. Nhóm phải nằm ở tại địa phương (cụ thể là các thành viên phải quen nhau và biết đồng ruộng sản xuất của nhau).
- Các thành viên nhóm sản xuất có hệ thống sản xuất tương tự nhau.
- Để hình thành một nhóm, nông dân phải hoàn thành **bản đăng kí tham gia PGS của nhóm sản xuất** và gửi tới nhóm điều phối PGS.

Các thông tin quan trọng cần ghi trong đơn bao gồm tên của nhóm sản xuất, tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của trưởng nhóm.

- Nhóm điều phối sẽ sắp xếp đưa nhóm sản xuất vào trong liên nhóm thích hợp. Trưởng của Liên nhóm sẽ liên hệ trực tiếp với nhóm sản xuất. Tiến trình này sẽ bắt đầu bằng việc đào tạo nông dân trong nhóm sản xuất tiêu chuẩn hữu cơ PGS và **hoàn thành đơn cam kết** của mình.
- Nhóm sản xuất sẽ đảm bảo rằng tất cả các thành viên đang canh tác hoặc chế biến hữu cơ sẽ hoàn thành đơn cam kết, đọc và học những tài liệu cơ bản nhất về PGS được cung cấp.

Chức năng của nhóm sản xuất

- Nhóm sản xuất tự xây dựng nội quy, quy chế của riêng mình, sử dụng biểu mẫu được liên nhóm cung cấp. Nội quy, quy chế của nhóm cần được thảo luận và đồng ý bởi tất cả các thành viên trong buổi họp đầu tiên và sau đó được viết lại thành văn bản. Một bản copy những nội quy quy chế này được gửi đến nhóm điều phối xem xét để bảo đảm rằng không có mâu thuẫn với các quy định chung của PGS (được ghi trong cẩm nang hoạt động PGS).
- Nhóm sản xuất sẽ hoàn thành tài liệu của nhóm bao gồm cơ cấu tổ chức, các thủ tục ra quyết định minh bạch và tiến trình bầu chọn cán bộ nhóm. Các buổi họp của nhóm sản xuất sẽ được tiến hành một cách chính qui có kèm theo biên bản các cuộc họp. Mỗi nhóm sản xuất sẽ có một hệ thống lưu giữ các tài liệu chính (xem phụ lục 3 của cuốn cẩm nang này để biết thêm chi tiết). Nhóm điều phối có thể kiểm tra các tài liệu để đảm bảo rằng nhóm sản xuất hoạt động theo đúng yêu cầu. Đơn đăng ký tham gia PGS của nhóm sản xuất cũng như quyền tham gia vào hệ thống chứng nhận PGS của nông dân có thể sẽ bị hủy bỏ nếu như có các hoạt động yêu cầu không được thực hiện
- Nhóm sản xuất chịu trách nhiệm đảm bảo tất cả các thành viên tham gia đầy đủ các buổi đào tạo được tổ chức thông qua liên nhóm và hoàn thành tất cả các tài liệu theo yêu cầu. Nhóm điều phối PGS có thể hỗ trợ để tổ chức các buổi đào tạo.
- Nhóm sản xuất có thể đáp ứng sự hỗ trợ cho các thành viên để phát triển các mối liên kết với thị trường. Nhóm sản xuất có thể có biểu trưng (logo) riêng, khẩu hiệu và xây dựng thương hiệu riêng. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, họ vẫn phải tuân thủ các qui định chung trong việc sử dụng nhãn hiệu PGS. (xem chương 13 để biết thêm chi tiết).

6. Thành lập Liên nhóm như thế nào

Trách nhiệm của việc thành lập liên nhóm phụ thuộc vào nhóm điều phối. Khi nhận được một yêu cầu từ nông dân hoặc từ một nhóm sản xuất, quá trình hình thành Liên nhóm sẽ bắt đầu.

Các thành viên của liên nhóm sẽ bao gồm các nhóm trưởng của các nhóm sản xuất cũng như các thành viên không phải là nông dân như cán bộ của các tổ chức phi chính phủ, thương lái, các tổ chức của người tiêu dùng hoặc các tổ chức ở địa phương như Hội Nông dân. (Các thương lái, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức của người tiêu dùng này cũng nên tự đăng kí là thành viên của PGS!)

Trong Liên nhóm, các thành viên không phải là nông dân có thể góp phần soạn thảo các báo cáo, bảo quản các số liệu và tham gia vào quá trình giám sát hoặc ra quyết định. Họ sẽ cam kết làm thành viên cho Liên nhóm trong khoảng thời gian là 2 năm.

Liên nhóm sẽ lựa chọn một ban Quản Lí trong số các thành viên liên nhóm để chịu trách nhiệm cho các hoạt động chung của Liên nhóm.

Trong quá trình cấp chứng nhận, Liên nhóm sẽ lựa chọn:

- Hội đồng chứng nhận (số lượng các thành viên phụ thuộc vào Liên nhóm nhưng nên bao gồm cả các thành viên là nông dân và không phải là nông dân).
- Người quản lí việc cấp chứng nhận (Giám đốc chứng nhận)

Vai trò của Hội đồng chứng nhận là: xem xét lại các báo cáo thanh tra của các nhóm sản xuất để quyết định tình trạng cấp chứng nhận cho nông dân, đôn đốc, theo dõi và đưa ra hình thức kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm.

Giám đốc chứng nhận sẽ:

- Điều phối hoạt động của hội đồng cấp chứng nhận.
- Điều hành tiến trình cấp chứng nhận và đồng ý cấp chứng nhận cho các nhóm sản xuất
- Trả lời những thắc mắc về các vấn đề đầu vào được phép sử dụng của PGS.
- Lên lịch và thu xếp với các trưởng nhóm việc kiểm tra chéo trong các nhóm sản xuất
- Kiểm tra tất cả các báo cáo kiểm tra chéo (Danh mục thanh tra theo nhóm của PGS)
- Truyền đạt tới nhóm điều phối tất cả các vấn đề liên quan đến việc kiểm tra chéo và việc cấp chứng nhận, bao gồm các vi phạm, biện pháp kỷ luật, thanh tra ngẫu nhiên, kiểm tra dư lượng.

Các thông tin chi tiết của mục này được đưa vào phụ lục 8 (Mô tả công việc của giám đốc chứng nhận).

7. Nhóm điều phối PGS

Nhóm điều phối PGS gồm năm thành viên khác nhau trong hệ thống của PGS tình nguyện tham gia. Trong phiên họp thường niên, các thành viên của nhóm PGS sẽ chỉ định ra nhóm điều phối.

Các thành viên của nhóm sẽ được chỉ định trong hai năm. Cố gắng đảm bảo rằng các thành viên của nhóm điều phối có đủ năng lực kĩ thuật để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Nhóm điều phối sẽ chỉ định một hành chính viên. Người này sẽ chịu trách nhiệm duy trì các cơ sở dữ liệu của hệ thống PGS, phát hành giấy chứng nhận và là người liên lạc cho PGS và nhóm điều phối.

(ở thời điểm hiện tại, cán bộ dự án của ADDA sẽ chịu trách nhiệm này).

Nhóm điều phối sẽ chỉ định một Hội đồng Tiêu Chuẩn để xem xét lại các tiêu chuẩn hữu cơ và các đầu vào sản xuất được phép sử dụng. Những thay đổi trong các tiêu chuẩn hữu cơ sẽ được trình lên cuộc họp thường niên của PGS để phê chuẩn. Các thành viên của Hội đồng Tiêu Chuẩn có thể là những người bên ngoài nhóm điều phối hoặc thậm chí bên ngoài các tổ chức thành viên của PGS, ví dụ một chuyên viên từ Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn hoặc từ một trường đại học.

Nhóm điều phối có trách nhiệm cai quản toàn bộ hệ thống PGS đặc biệt về vấn đề liên chính và các tiêu chuẩn của hệ thống PGS. Mặc dù các liên nhóm chịu trách nhiệm cho các hoạt động sản xuất thường ngày của các nhóm trực thuộc, tuy nhiên một số công việc vẫn cần có sự trợ giúp của các chuyên gia kĩ thuật và quản lí ở cấp cao hơn.

Để bảo vệ dấu niêm phong PGS, nhóm điều phối sẽ có quyền kiểm tra các hoạt động trong nội bộ các nhóm sản xuất và liên nhóm khi có yêu cầu. Họ cấp chứng nhận và cũng sẽ có quyền từ chối cấp chứng nhận.

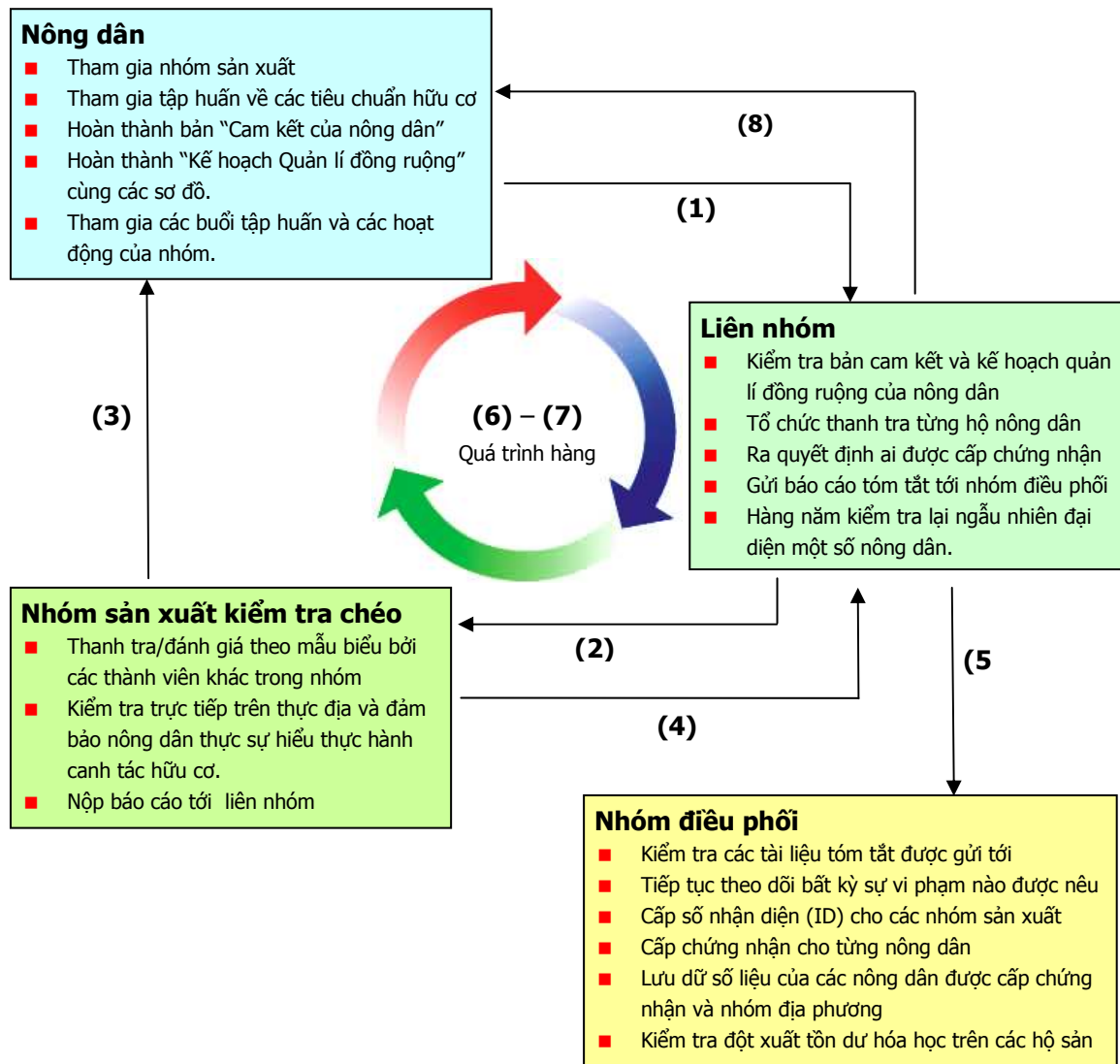
Một trọng trách của nhóm điều phối là duy trì hệ thống dữ liệu PGS bao gồm:

- Các thông tin cơ bản của các nhóm sản xuất (ngày thành lập, danh sách thành viên, v..v)
- Thông tin chi tiết về hiện trạng cấp chứng nhận của từng người sản xuất.
- Sao chép các quyết định cấp chứng nhận cho nông dân từ các Liên nhóm (để các giấy chứng nhận có thể được phát hành)
- Lập hồ sơ các trường hợp sai phạm và những việc làm đã được thực hiện để cải thiện nó.

8. Các bước trong tiến trình đảm bảo hữu cơ PGS

Việc cấp chứng nhận có thể được thực hiện cho tất cả các nhóm nông dân. Sẽ có một hệ thống riêng do PGS điều khiển chạy dọc suốt chuỗi giá trị của sản phẩm được chứng nhận hữu cơ để quản lý sự liên chính của nó ở tất cả các khâu sơ chế, thương lái và bán hàng. Hệ thống này được quản lý bởi nhóm điều phối và được miêu tả trong một tài liệu riêng có tên "Tiến trình cấp chứng nhận PGS cho các đối tượng không phải là nông dân." Khi được cấp chứng nhận thì các đối tượng cũng được phép sử dụng dấu hiệu niêm phong của PGS.

Để nông dân có được chứng nhận PGS, bao gồm toàn bộ tiến trình như sau:



Bước 1: Cá thể nông dân liên hệ với nhóm sản xuất để làm thủ tục tham gia nhóm. Nông dân phải tham gia khóa tập huấn về các tiêu chuẩn hữu cơ PGS và sau đó hoàn thành và kí Cam Kết của nông dân (như **phụ lục 5**) để chứng tỏ ông/ bà tự nguyện làm theo các tiêu chuẩn và các thủ tục cấp chứng nhận PGS. Cùng với bản cam kết này, nông dân cũng sẽ phải hoàn thành và nộp lại cho Liên nhóm một bản Kế hoạch quản lý đồng ruộng (FMP) và chúng được giữ trong hồ sơ dữ liệu. Bản Kế hoạch quản lý trang trại sẽ được nêu trong **Phụ lục 6**.

Bước 2: Liên nhóm sẽ thẩm tra xem Kế hoạch quản lí trang trại có được hoàn thành đầy đủ không và sau đó sẽ thông báo cho nhóm sản xuất để tiến hành thanh tra chéo.

Bước 3: Nông dân và đồng ruộng của họ sẽ được thanh tra bởi các thành viên khác trong nhóm sản xuất. Ít nhất có ba thanh tra viên của nhóm sản xuất cần có mặt trong một buổi kiểm tra chéo (Nhóm có thể cử thêm thanh tra viên) và tất cả họ đều phải kí vào biểu danh mục thanh tra theo nhóm.

Để đảm bảo tính nhất quán giữa các cuộc thanh tra, biểu danh mục thanh tra theo nhóm của PGS phải được sử dụng. Biểu này sẽ được đưa ra ở **phụ lục 7**.

Công việc thanh tra gồm có cả việc kiểm tra thực tế trong hộ gia đình (đồng ruộng, nhà kho, khu sơ chế, nhà ở v..v) và sổ sách tài liệu được nông dân lưu giữ theo quy định. Cẩm nang thanh tra chéo PGS giành cho các thanh tra viên sẽ cung cấp thông tin cụ thể hơn cho quá trình thanh tra.

Các câu hỏi sẽ được đưa ra để kiểm tra xem người nông dân có hiểu các tiêu chuẩn hữu cơ PGS mà họ đã đồng ý làm theo hay không.

Trong quá trình thanh tra, các thanh tra viên sẽ lấy mẫu đất và nước để kiểm tra. Nông dân sẽ được miễn kiểm tra khâu này nếu họ đã được kiểm tra trong vòng 12 tháng trước đây hoặc nếu nông dân đã có chứng nhận rau an toàn.

Một trong số các thanh tra viên sẽ chịu trách nhiệm đặt câu hỏi cho nông dân được thanh tra theo biểu danh mục thanh tra và khi kết thúc, thanh tra viên này sẽ đọc to báo cáo thanh tra để nông dân nghe rõ, nếu nông dân có bất kỳ ý kiến nào thì nhóm thanh tra sẽ phải ghi bổ xung ý kiến đó vào trong báo cáo. Báo cáo sau đó sẽ được ký bởi nông dân và các thanh tra viên tham gia vào quá trình thanh tra.

Bước 4: Dựa trên báo cáo thanh tra theo danh mục và các báo cáo khác (ví dụ báo cáo kết quả kiểm tra đất và nước) cũng như kiểm tra bản Cam kết của người nông dân và kế hoạch quản lí trang trại, Hội đồng chứng nhận liên nhóm sẽ ra quyết định về tình trạng cấp chứng nhận của các ruộng. Quyết định sẽ được gửi tới nhóm điều phối trong đó bao gồm các hoạt động cần thực thi nếu có hiện tượng sai phạm. Xem **phần 13** để biết thêm chi tiết về quá trình này.

Bước 5: Nhóm điều phối sẽ nhập các thông tin tóm tắt của từng nông dân vào hệ thống dữ liệu và gửi giấy chứng nhận tới nông có giá trị trong 1 năm kể từ ngày thanh tra. Mỗi giấy chứng nhận của nông dân có ghi số nhận diện (số ID) của từng nông dân gồm cả mã số cho nông dân và liên nhóm.

Bước 6: Các khu vực sản xuất của nông dân sẽ được thanh tra lại hàng năm. Giám đốc chứng nhận của liên nhóm sẽ điều khiển tiến trình tái thanh tra. Trước khi thanh tra, nông dân phải cập nhật Kế hoạch quản lí trang trại và kiểm tra hồ sơ ghi chép của họ (ghi chép vật tư đầu vào đã được sử dụng, việc bán sản phẩm)

Bước 7: Tiến trình thanh tra, ra quyết định và phê chuẩn theo các bước từ 3 đến 5 ở trên

Kiểm tra dư lượng

Khu vực sản xuất sẽ được chọn ngẫu nhiên một tỉ lệ nhỏ để kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu trong các loại cây đang trồng trên đồng ruộng.

Việc kiểm tra dư lượng thuốc sâu sẽ được điều khiển bởi nhóm điều phối nhưng liên nhóm sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động nếu được yêu cầu.

Bước 8: Hàng năm, Giám đốc chứng nhận của liên nhóm sẽ chọn ngẫu nhiên khoảng 10% các báo cáo thanh tra và các thành viên của liên nhóm sẽ tái thanh tra các khu vực sản xuất này và báo cáo tới ủy ban cấp chứng nhận liên nhóm về các kết luận tái thanh tra theo danh mục. Ủy ban cấp chứng nhận sẽ thông qua các báo cáo này và ra quyết định phê chuẩn hoặc thay đổi tình trạng cấp chứng nhận cho nông dân. Những khu vực được tái thanh tra sẽ được đánh dấu trong hệ thống dữ liệu.

9. Các tiêu chuẩn PGS

Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn đã ban hành một hệ thống Tiêu chuẩn cơ bản về các sản phẩm hữu cơ từ tháng 12 năm 2006. Tiêu chuẩn của bộ nông nghiệp là bộ tiêu chuẩn cơ bản không thể được dùng trực tiếp cho việc thanh tra và cấp chứng nhận cho các hoạt động hữu cơ. Chúng được dùng để làm cơ sở hoặc làm tiêu chuẩn tối thiểu cho các tổ chức thanh tra và cấp chứng nhận trong thị trường nội địa Việt Nam.

Vì thế, PGS đã sử dụng các tiêu chuẩn của bộ làm chỉ dẫn để phát triển các tiêu chuẩn PGS của chúng ta

Các tiêu chuẩn hữu cơ PGS được trình bày trong 22 “nguyên tắc” và có thể tìm được trong **mục lục 1** của cuốn cẩm nang này. Bản sao đầy đủ các tiêu chuẩn của Bộ nông nghiệp (bằng tiếng Việt) có thể được lấy từ nhóm điều phối PGS.

10. Các tài liệu và mẫu biểu

Sau đây là danh sách các tài liệu và các mẫu biểu được sử dụng trong PGS. Tất cả các tài liệu liên quan đến nông dân, các nhóm sản xuất và liên nhóm sẽ được trình bày trong phụ lục của cuốn cẩm nang này. Các tài liệu khác sẽ được nhóm điều phối cung cấp.

- Cẩm nang hoạt động PGS cho người sản xuất (tài liệu này)
- Tiêu chuẩn hữu cơ PGS (phụ lục 1)
- Danh sách các vật tư đầu vào được cho phép cho sản xuất hữu cơ (phụ lục 2)
- Đơn đăng kí tham gia PGS của nhóm (Phụ lục 4)
- Cam kết của nông dân (Phụ lục 5)
- Kế hoạch quản lí trang trại (Phụ lục 6)
- Danh mục thanh tra theo nhóm (Phụ lục 7)
- Nhóm sản xuất – Mẫu về các nguyên tắc và quy chế
- Mẫu hệ thống dữ liệu
- Giấy chứng nhận
- Biểu trưng và dấu niêm phong của PGS

11. Thủ tục thanh tra PGS (Thanh tra chéo)

Mục này sẽ tóm tắt các điểm chính trong quá trình thanh tra PGS. Cẩm nang thanh tra chéo PGS sẽ cho biết thêm các thông tin về tiến trình thanh tra này.

Số lần thanh tra của các thành viên nhóm sản xuất

Trong vòng một năm, mỗi khu vực sản xuất sẽ có khả năng được thanh tra ít nhất hai lần không được báo trước. Tất cả các ruộng hữu cơ trong hộ sản xuất sẽ được tối thiểu thanh tra ít nhất hai lần và các ruộng trồng thông thường sẽ được thanh tra ít nhất một lần.

Các đơn vị chế biến, thương nhân, bán lẻ v...v cũng sẽ được thanh tra ít nhất hai lần một năm.

Thời gian thanh tra theo nhóm

Các cuộc thanh tra sẽ được tiến hành vào thời điểm khi các loại cây trồng được chứng nhận vẫn đang còn ở trên ruộng. Một điểm chú ý quan trọng cho việc xác định thời điểm thanh tra là nên chọn khoảng thời gian để có nguy cơ xảy ra những vấn đề sai phạm tiêu chuẩn hữu cơ. Ví dụ, chọn thời điểm mà một loại sâu hay bệnh phá hại mạnh có nguy cơ nông dân có thể sử dụng các chất không được phép để kiểm soát sâu bệnh. Hoặc, chọn vào thời điểm khi có nhiều nông dân thông thường có ruộng ở bên cạnh ruộng hữu cơ thể phun thuốc trừ sâu và có khả năng làm nhiễm bẩn khu vực sản xuất hữu cơ nếu các cây bờ bao hoặc vùng đệm không có đủ hiệu quả.

Các thủ tục thu xếp cho một cuộc thanh tra

- Giám đốc chứng nhận liên nhóm sẽ lên kế hoạch thanh tra tổng thể cho các cuộc thanh tra (gửi mẫu, etc)
- Trưởng nhóm sản xuất sẽ đảm bảo rằng các thanh tra viên nông dân có đầy đủ các mẫu biểu và kế hoạch thanh tra.
- Thanh tra viên nông dân sẽ không thanh tra đồng ruộng của mình, ngay cả khi người chịu trách nhiệm chính cho các công việc đồng ruộng là một thành viên khác trong gia đình.
- Trưởng nhóm sản xuất sẽ thu xếp trực tiếp với những người nông dân về thời gian và ngày thanh tra.

- Cho mỗi lần thanh tra, một thanh tra viên nông dân sẽ đóng vai trò của một người "chỉ huy" và dẫn dắt quá trình thanh tra (giải thích cho nông dân những gì sẽ xảy ra trong quá trình thanh tra; đặt các câu hỏi chính và hoàn thành thanh tra theo danh mục kiểm tra nội bộ. Vai trò của người "chỉ huy" sẽ được thay luân phiên giữa các thành viên trong nhóm thanh tra. Điều này rất quan trọng vì như vậy tất cả mọi người đều có được kinh nghiệm trong hướng dẫn tiến trình thanh tra.

- Sau khi hoàn thành thanh tra, tờ danh mục kiểm tra nội bộ sẽ được đưa cho trưởng nhóm sản xuất.
- Trưởng nhóm sản xuất chịu trách nhiệm bảo đảm hoàn thành thanh tra tất cả các đồng ruộng và các tài liệu thanh tra sẽ được gửi đến giám đốc chứng nhận của liên nhóm trong vòng ba ngày (03) sau khi kết thúc thanh tra.

- Nếu có quyết định thanh tra bất ngờ, thanh tra viên của liên nhóm sẽ thực hiện thanh tra mà không cần báo trước cho nông dân.

- Khi lấy mẫu đất và nước, các mẫu vật phải được đánh dấu rõ ràng cùng với số nhận diện của nông dân (ID), ngày lấy mẫu và vị trí lấy mẫu được đánh dấu trên sơ đồ khu vực sản xuất để thể hiện mẫu đó được lấy từ chỗ nào.

Chuẩn bị cho cuộc thanh tra

Các thanh tra viên nông dân sẽ phải đảm bảo rằng trước khi đi ra đồng ruộng thanh tra họ nhận được từ trưởng nhóm sản xuất các tài liệu và mẫu biểu sau đây:

- Một bản sao Kế hoạch quản lý đồng ruộng được cập nhật gần nhất gồm cả các sơ đồ của nông dân được thanh tra.
- Một bản sao được cập nhật gần nhất các số liệu sản xuất của nông dân được thanh tra.
- Những báo cáo trước đây và bản sao các vi phạm và hình phạt được áp dụng cho nông dân.
- Một bản sao các tiêu chuẩn hữu cơ PGS
- Bản danh mục kiểm tra để tiến hành thanh tra theo nhóm.
- Trong năm đầu tiên, thanh tra viên sẽ sử dụng các túi nhựa và chai để lấy mẫu đất và nước (có ghi rõ nhãn hiệu hoặc đánh dấu bằng bút dạ trên các túi)

Kiểm tra đồng ruộng

Thanh tra khu vực sản xuất sẽ bao gồm:

- Phòng vấn nông dân, kiểm tra độ chính xác các thông tin được cung cấp bao gồm các chi tiết trình bày trong kế hoạch quản lý đồng ruộng và các sơ đồ, v...v, kiểm tra các điều kiện trước đây và những khuyến cáo từ liên nhóm.
- Kiểm tra sổ sách ghi chép các hoạt động sản xuất bao gồm cả biên lai bán các sản phẩm hữu cơ
- Kiểm tra từng mảnh ruộng được thể hiện trong Kế hoạch quản lý đồng ruộng để quan sát sự tuân thủ các tiêu chuẩn hữu cơ và các vấn đề nhiễm bẩn hóa chất do nông dân bên cạnh sử dụng gây ra. Kiểm tra nhà ở, nhà kho của hộ sản xuất và tất cả các ruộng không sản xuất hữu cơ (nếu được đưa vào kế hoạch)
- Cùng với nông dân rà soát lại các thông tin được ghi chép khi thanh tra và ghi lại những thông tin và ý kiến bổ sung khi cần thiết.

Báo cáo

Trong quá trình thanh tra, người chỉ huy sẽ điền vào biểu danh mục thanh tra PGS. Mẫu biểu này PHẢI được hoàn thành trong quá trình thanh tra để có thể ngay lập tức lấy lại được bất cứ thông tin nào còn thiếu. Sau khi hoàn thành xong biểu danh mục thanh tra, các nội dung đã được thanh tra sẽ được trình bày với nông dân được thanh tra và nếu nông dân không đồng ý với một nội dung nào đó thì ý kiến của nông dân phải được ghi thêm vào biểu này. Các thanh tra viên và nông dân cả hai bên đều phải kí vào biểu danh mục thanh tra khi kết thúc.

Bản Các danh mục thanh tra nội bộ cùng với đầy đủ các chữ ký của các thanh tra viên và nông dân sẽ được gửi cho Trưởng Liên nhóm trong vòng ba (03) ngày sau khi kết thúc thanh tra. Giám đốc chứng nhận Liên nhóm sẽ thu tất cả các báo cáo thanh tra, kiểm tra lại tất cả các thông tin đã được điền vào biểu thanh tra và tạo các điều kiện thuận lợi cho tiến trình ra quyết định.

12. Thanh tra viên

Tất cả các thanh tra viên của Nhóm sản xuất và Liên nhóm nằm trong hệ thống PGS đều phải hoàn thành khóa huấn luyện về thanh tra và tham gia vào bất kì hoạt động tiếp theo nào được tổ chức bởi PGS. Nhóm điều phối sẽ sắp xếp các khóa huấn luyện cũng như các hoạt động tiếp theo.

Các nhóm sản xuất và liên nhóm chịu trách nhiệm lựa chọn ra các thanh tra viên trong số các thành viên của mình. Tất cả các thanh tra viên sẽ phải nộp trích ngang của mình cho nhóm điều phối thông qua liên nhóm của họ.

13. Ra quyết định và báo cáo

Hội đồng chứng nhận liên nhóm sẽ xác định xem nông dân sẽ được cấp giấy chứng nhận hay không. Các cuộc họp của hội đồng chứng nhận sẽ được thu xếp theo yêu cầu, tốt nhất là ngay sau khi đã tiến hành thanh tra và các tài liệu giấy tờ đã được giám đốc chứng nhận thông qua.

Các lựa chọn ra quyết định cấp chứng nhận

Dựa trên các kết quả thanh tra cụ thể, hội đồng chứng nhận có thể đưa ra quyết định theo các hướng sau:

- **Không đồng ý:** Khi người nông dân không tuân thủ một số các tiêu chuẩn quan trọng làm đe dọa trực tiếp tới tính liêm chính của sản xuất hữu cơ. Ví dụ, nông dân sản xuất song song cùng một loại sản phẩm vừa hữu cơ vừa thông thường.
- **Đồng ý vô điều kiện:** nông dân được cấp chứng nhận mà không cần có thêm các hoạt động hiệu chỉnh (Điều kiện) nào.
- **Đồng ý có điều kiện:** nông dân được cấp chứng nhận nhưng với phải hoàn thành một số các hoạt động hiệu chỉnh (Điều kiện) để cải thiện công tác quản lí nơi sản xuất của mình.

Các điều kiện được đưa ra cho người nông dân cần thật cụ thể và có thời hạn yêu cầu phải hoàn thành.

Ghi chép lại các quyết định cấp chứng nhận

Giám đốc chứng nhận liên nhóm sẽ ghi lại tất cả các quyết định cấp chứng nhận đã được đưa ra và gửi một báo cáo tóm tắt tới nhóm điều phối gồm có các quyết định kèm theo các vấn đề vi phạm và các điều kiện được đưa ra nếu có. Các quyết định sẽ được giữ trong hệ thống hồ sơ lưu trữ của liên nhóm.

Các hoạt động tiếp theo

Sau khi quyết định được thông báo tới người sản xuất, liên nhóm sẽ:

- Bám sát việc thực hiện các điều kiện được yêu cầu.
- Khi các điều kiện đã được nông dân hoàn thành, giám đốc chứng nhận liên nhóm phải đảm bảo cập nhật đầy đủ các thông tin vào hồ sơ dữ liệu của liên nhóm và được gửi tới nhóm điều phối.
- Khi các điều kiện đưa ra không được nông dân hoặc nhóm sản xuất hoàn thành, liên nhóm với sự cố vấn của nhóm điều phối sẽ đưa ra lệnh trừng phạt dựa trên bảng mục quy định các mức phạt của PGS.

Nhóm điều phối sẽ cung cấp cho liên nhóm tài liệu hướng dẫn về các vi phạm mà nhóm không thể tự áp dụng cho từng nông dân. Chỉ DUY NHẤT liên nhóm mới có thể trừng phạt các nông dân. Nhóm điều phối chỉ có thể đình chỉ hoạt động cấp chứng nhận của toàn bộ liên nhóm.

Sự vi phạm và vai trò của nhóm điều phối

Đối với sự vi phạm do liên nhóm hoặc nhóm sản xuất gây ra, Hội đồng điều phối có thể thực hiện một số các biện pháp tùy theo mức độ vi phạm.

Ví dụ: - nếu nhóm điều phối lo ngại về một nông dân (vì có kết quả dương tính khi kiểm tra ngẫu nhiên dư lượng thuốc trừ sâu) nhưng liên nhóm vẫn tiếp tục đưa người nông dân này vào danh sách được cấp chứng nhận hữu cơ mà không có sự trừng phạt hoặc văn bản giải thích. Trong trường hợp này, nhóm điều phối có thể có những can thiệp chính đáng, từ chối hoặc thu hồi lại chứng nhận của **tất cả** nông dân trong nhóm sản xuất cho đến khi vấn đề được giải quyết.

Bảng mục định mức trừng phạt

Hình thức phạt	Các tình huống được áp dụng
1. Cảnh cáo bằng văn bản	<ul style="list-style-type: none"> ■ Thiếu sót nhỏ trong ghi chép, giữ hồ sơ sổ sách ■ Hệ thống sản xuất chưa làm tốt
2. Phạt tiền: Liên nhóm có thể phạt người nông dân lên tới 1,000,000 VND	<ul style="list-style-type: none"> ■ Vi phạm nhỏ các tiêu chuẩn hoặc điều lệ. ■ Lần thứ ba cảnh cáo bằng văn bản cho cùng một vấn đề ■ Không hưởng ứng các điều kiện cấp chứng nhận. ■ Thiếu sót lớn trong ghi giữ hồ sơ sổ sách
3. Đình chỉ : Liên nhóm sẽ không cho phép nông dân sử dụng nhãn hiệu của PGS để bán các sản phẩm của mình cho đến khi nông dân đã thực hiện các hành động hiệu chỉnh theo yêu cầu của liên nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> ■ Lặp lại nhiều lần các vi phạm nhỏ về tiêu chuẩn hoặc luật lệ. ■ Có vi phạm rõ rệt các tiêu chuẩn hoặc luật lệ không đe dọa đến tính liêm chính hữu cơ của sản phẩm.
4. Rút lại quyết định đồng ý cấp chứng nhận: Nông dân không có quyền bán sản phẩm như là hữu cơ dưới hệ thống PGS trong một khoảng thời gian tới 36 tháng	<ul style="list-style-type: none"> ■ Có vi phạm rõ rệt các tiêu chuẩn làm đe dọa đến tính liêm chính hữu cơ của sản phẩm. Ví dụ: sử dụng các loại thuốc sâu bị cấm hoặc phân bón tổng hợp.
5. Chấm dứt tham gia: Nông dân sẽ bị cấm vĩnh viễn bán các sản phẩm như là hữu cơ dưới hệ thống PGS	<ul style="list-style-type: none"> ■ Lặp lại các vi phạm dẫn đến bị phạt tiền, bị đình chỉ hoặc bị rút lại quyết định đồng ý cấp chứng nhận. ■ Có sự gian lận rõ rệt ■ Cố tình gây cản trở thanh tra. Ví dụ: ngăn cản sự tiếp cận của thanh tra viên ■ Từ chối trả lời các yêu cầu được viết cho phân các thông tin bổ xung. ■ Sản xuất song song cây trồng hữu cơ và thông thường.

14. Biểu tượng PGS (Logo)

Logo PGS vừa là ký hiệu của mạng lưới PGS vừa là chứng nhận (“dấu hiệu” hoặc “nhãn hiệu”) được gắn trên sản phẩm của các thành viên PGS đã hoàn thành hết quy trình PGS.

Biểu tượng (Logo) của PGS tượng trưng cho toàn bộ mạng lưới PGS và có thể được tất cả các thành viên của PGS sử dụng trên áo phông, mũ lưới trai, các ấn phẩm xuất bản v.v... Nó cũng là dấu xác nhận của PGS được sử dụng để phân biệt các sản phẩm hữu cơ được sản xuất từ những đồng ruộng đã được cấp chứng nhận.

Các thành viên của mạng lưới PGS phải luôn nỗ lực giáo dục cho người tiêu dùng về tiến trình PGS cũng như nhãn hiệu của PGS tượng trưng cho điều gì.



Mặc dù cá thể nông dân là bộ phận của một tiến trình cấp chứng nhận theo NHÓM, thế nhưng chứng nhận hữu cơ và số nhận diện không cấp theo nhóm mà vẫn cấp cho từng cá nhân trong nhóm. Không giống với việc cấp chứng nhận của bên thứ ba, trong mạng lưới PGS không bắt buộc nông dân trong nhóm cùng nhau bán sản phẩm theo nhóm. Nông dân có thể bán sản phẩm cho bất cứ ai họ muốn không cần theo nhóm của mình. Tuy nhiên, nông dân phải luôn luôn gắn số nhận diện (số ID) của mình trên bao bì và thể hiện chi tiết việc bán hàng trong các biên lai, hoá đơn bán.

Đối với trường hợp bán hàng ở địa phương khác hoặc do các cá thể nông dân tiến hành, một hệ thống duy trì tính liên chính xuyên suốt chuỗi cung cấp quy định mã số của mỗi liên nhóm phải xuất hiện trên mỗi túi/đợt hàng được bán qua các kênh này. Hệ thống này cũng sẽ mang đến cho người tiêu dùng sự tin tưởng hơn và có thể phản hồi ngay về những túi hàng có vấn đề.

Sử dụng dấu xác nhận PGS (Seal)

Khi biểu tượng của PGS được sử dụng làm dấu hiệu xác nhận, nó sẽ có nhiều thông tin hơn là khi được dùng làm biểu tượng cho mạng lưới PGS. Thông tin bổ sung này cần được đưa vào để dấu hiệu PGS có hiệu lực.

Các thông tin sau đây cần được đưa vào:

Liên nhóm

Thông tin này thể hiện tên và, nếu cần thiết, cả tỉnh thành của liên nhóm. Điều này đặc biệt khích lệ người tiêu dùng mua hàng ngay tại địa phương càng nhiều càng tốt và giảm bớt việc “mua hàng xa” của họ (nghĩa là quãng đường xa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ)



Số nhận diện của nông dân

Số nhận diện của nông dân là số duy nhất xác định mỗi nông dân được cấp chứng nhận. Nó gồm có 3 phần:

1. Thanh Xuân là tên của Liên nhóm
2. Tên viết tắt của tỉnh (Ví dụ như “HN” viết tắt cho Hà nội)
3. Năm mà người sản xuất được cấp chứng nhận bởi PGS – ví dụ “2009”
4. Số hiệu của người nông dân đó trong phạm vi tỉnh thành – ví dụ “012”

Dấu hiệu xác nhận PGS có thể được sử dụng theo nhiều cách khác nhau:

1. Trên bao bì của các sản phẩm đã được PGS cấp chứng nhận
2. Trong các bảng hiệu hoặc băng rôn trong các quầy bán hàng tại các chợ có bán các sản phẩm không rõ nguồn gốc.

Tuy nhiên đối với cả hai trường hợp trên, chỉ có thể được sử dụng dấu hiệu PGS khi các sản phẩm được bán ra đã được thanh tra PGS kiểm soát và đã được nhóm điều phối cho phép sử dụng sử dụng.

Làm thế nào để được phép sử dụng dấu hiệu xác nhận PGS?

Đây là vài bước đơn giản để đưa ra yêu cầu được sử dụng dấu xác nhận của PGS trên các sản phẩm:

1. Các thành viên muốn sử dụng dấu hiệu PGS gửi một đơn đề nghị tới nhóm Điều phối. Bản đề nghị này có thể do cá nhân hoặc do nhóm đưa ra tùy thuộc vào việc bán hàng được thực hiện

bởi cá nhân hay theo nhóm. Trường hợp do nhóm đề nghị, tên của các thành viên trong nhóm và tên của người chịu trách nhiệm chính sẽ phải được nêu rõ trong đơn đề nghị. Trong đơn sẽ bao gồm một mẫu thiết kế bao bì sản phẩm hoặc vật liệu sẽ được sử dụng dấu xác nhận PGS trên đó. *Nếu người có đơn đề nghị cũng có dấu hiệu hoặc biểu tượng (logo) riêng trên các bao bì sản phẩm thì dấu hiệu hoặc logo đó sẽ luôn lớn hơn dấu hiệu xác nhận PGS.*

2. Nhóm Điều phối sẽ đánh giá đơn đề nghị, bao gồm cả mẫu thiết kế.
3. Nhóm Điều phối sẽ thông báo tới người có đơn đề nghị. Thông báo này có thể sự chấp thuận hoàn toàn hoặc có những đề xuất cho sự sửa đổi.
4. Người đề nghị gửi tới nhóm Điều Phối thiết kế nhãn hiệu cuối cùng hoặc loại vật liệu khác được in. Để kiểm soát được số nhãn hiệu được in ra hoặc loại vật liệu khác được sản xuất, người đề nghị cũng phải cung cấp thông tin về số lượng và chủng loại sản phẩm sẽ được dán nhãn cùng với dấu hiệu xác nhận.

Phụ lục

- 1. Tiêu chuẩn hữu cơ PGS**
- 2. Danh sách vật tư đầu vào được phép sử dụng cho sản xuất hữu cơ**
- 3. Hồ sơ của nhóm sản xuất**
- 4. Đơn đăng ký tham gia PGS của nhóm sản xuất**
- 5. Cam kết của nông dân**
- 6. Kế hoạch quản lí đồng ruộng/trang trại (FMP)**
- 7. Danh mục kiểm tra cho nhóm thanh tra**
- 8. Miêu tả công việc của Giám đốc chứng nhận**

Tóm tắt các tiêu chuẩn PGS cơ bản

Các tiêu chuẩn này được chiếu theo:

Các tiêu chuẩn Quốc gia về sản xuất và chế biến các sản phẩm hữu cơ (10TCN 602-2006)

Được Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (MARD) ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2006.

1. Nguồn nước được sử dụng trong canh tác hữu cơ phải là nguồn nước sạch, không bị ô nhiễm (theo quy định trong tiêu chuẩn sản xuất rau an toàn của TCVN 5942-1995)
2. Khu vực sản xuất hữu cơ phải được cách ly tốt khỏi các nguồn ô nhiễm như các nhà máy, khu sản xuất công nghiệp, khu vực đang xây dựng, các trục đường giao thông chính...
3. Cấm sử dụng tất cả các loại phân bón hóa học trong sản xuất hữu cơ.
4. Cấm sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật hóa học.
5. Cấm sử dụng các chất tổng hợp kích thích sinh trưởng.
6. Các thiết bị phun thuốc đã được sử dụng trong canh tác thông thường không được sử dụng trong canh tác hữu cơ
7. Các dụng cụ đã dùng trong canh tác thông thường phải được làm sạch trước khi đưa vào sử dụng trong canh tác hữu cơ.
8. Nông dân phải duy trì việc ghi chép vào sổ tất cả vật tư đầu vào dùng trong canh tác hữu cơ.
9. Không được phép sản xuất song song: Các cây trồng trong ruộng hữu cơ phải khác với các cây được trồng trong ruộng thông thường.
10. Nếu ruộng gần kề có sự dụng các chất bị cấm trong canh tác hữu cơ thì ruộng hữu cơ phải có một vùng đệm để ngăn cản sự xâm nhiễm của các chất hóa học từ ruộng bên cạnh. Cây trồng hữu cơ phải trồng cách vùng đệm ít nhất là một mét (01m). Nếu sự xâm nhiễm xảy ra qua đường không khí thì cần phải có một loại cây được trồng trong vùng đệm để ngăn chặn bụi phun xâm nhiễm. Loại cây trồng trong vùng đệm phải là loại cây khác với loại cây trồng hữu cơ. Nếu việc xâm nhiễm xảy ra qua đường nước thì cần phải có một bờ đất hoặc rãnh thoát nước để tránh bị xâm nhiễm do nước bắn tràn qua.
11. Các loại cây trồng ngắn ngày được sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ trọn vẹn một vòng đời từ khi làm đất đến khi thu hoạch sau khi thu hoạch có thể được bán như sản phẩm hữu cơ.
12. Các loại cây trồng lâu năm được sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ trọn vẹn một vòng đời từ khi kết thúc thu vụ trước cho đến khi ra hoa và thu hoạch vụ tiếp theo có thể được bán như sản phẩm hữu cơ.
13. Cấm sử dụng tất cả các vật tư đầu vào có chứa sản phẩm biến đổi gen GMOs.
14. Nên sử dụng hạt giống và các nguyên liệu trồng hữu cơ sẵn có. Nếu không có sẵn, có thể sử dụng các nguyên liệu gieo trồng thông thường nhưng cấm không được xử lý bằng thuốc bảo vệ thực vật hóa học trước khi gieo trồng.
15. Cấm đốt cành cây và rơm rạ, ngoại trừ phương pháp du canh truyền thống.
16. Cấm sử dụng phân người.
17. Phân động vật lấy vào từ bên ngoài trang trại phải được ủ nóng trước khi dùng trong canh tác hữu cơ.
18. Cấm sử dụng phân ủ được làm từ rác thải đô thị.
19. Nông dân phải có các biện pháp phòng ngừa xói mòn và tình trạng nhiễm mặn đất.
20. Túi và các vật đựng để vận chuyển và cất giữ sản phẩm hữu cơ đều phải mới hoặc được làm sạch. Không được sử dụng các túi và vật đựng các chất bị cấm trong canh tác hữu cơ.
21. Thuốc bảo vệ thực vật bị cấm trong canh tác hữu cơ không được phép sử dụng trong kho cất trữ sản phẩm hữu cơ.
22. Chỉ được phép sử dụng các đầu vào nông dân đã có đăng ký với PGS và được PGS chấp thuận.

Version 1.2 (06-11-2008)

Danh sách đầu vào đã được cải tiến cho sản xuất hữu cơ

PHẦN 1: CÁC VẬT LIỆU ĐẦU VÀO ĐỂ CẢI THIỆN ĐỘ PHÌ ĐẤT		
Vật tư	Được phép (A)/ Có giới hạn (R)	Chi tiết và điều kiện sử dụng
Phân động vật bao gồm: phân gà, vịt, lợn, bò và trâu, dơi v...v	Có giới hạn (R)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Qui định TẤT CẢ các loại phân động vật đều phải được ủ nóng hoặc đê một thời gian dài đến khi phân khô mục mới được sử dụng bón vào ruộng sản xuất hữu cơ. ▪ Không được phép sử dụng phân gà hoặc các phân động vật khác được lấy từ các trại nuôi công nghiệp. ▪ Nông dân hữu cơ nên thu gom phân từ các vật nuôi của mình để sử dụng cho sản xuất hữu cơ. ▪ Có thể được dùng phân của các động vật chăn thả tự do lấy vào từ bên ngoài hộ sản xuất nếu chúng được ủ nóng hoặc được đê khô mục.
Tro củi (đốt từ củi gỗ)	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ CHỈ tro đốt từ củi gỗ (không được dùng than củi) mới được sử dụng như nguồn cung cấp Kali (K). ▪ Cách sử dụng tốt nhất là thường xuyên cung cấp một lượng tro nhỏ vì kali có thể róc rất nhanh qua đất ẩm. Nếu cất trữ tro, cần phải đậy kín vì nếu bị mưa ướt có thể làm kali tan rất nhanh.
Phân ủ	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các vật liệu đầu vào để làm phân ủ cần được lấy từ bên trong trang trại/nơi sản xuất ▪ Các vật liệu có thể được lấy từ ngoài trang trại bao gồm rơm rạ, trâu, các cây xanh, phân động vật và vỏ quả cà phê. ▪ Làm phân ủ nóng cần có khoảng từ 10-20 % phân động vật cộng với nguyên liệu thực vật và rơm rạ hoặc các loại tương tự. Phân ủ cần được nóng lên trên 60 độ C trong thời gian từ 8-15 ngày và khi nó bắt đầu nguội thì phải đảo và che phủ lại. Khi thấy giun xuất hiện trong đồng ủ là phân ủ đã sẵn sàng để sử dụng. ▪ Có thể được phép sử dụng chế phẩm kích hoạt tiên trình ủ phân như EM (viết tắt của Effective Micro-organism: vi sinh vật có lợi) bao gồm cả phương pháp ủ bokashi.
Vỏ hoa quả từ các nhà máy chế biến	Có giới hạn (R)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cần được ủ và không được bón trực tiếp vào đất.
Phân bón vi sinh	Có giới hạn (R)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chỉ có các sản phẩm được PGS –ADDA phê chuẩn mới có thể được dùng. Các phân này bao gồm các nguồn phân “Tự nhiên” ở Việt nam và phân sinh học ▪ Bùn cháp dùng để làm phân vi sinh bị cấm sử dụng bón cho ruộng hữu cơ
Phân khoáng	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Được phép sử dụng các sản phẩm từ các nguồn đã được phê chuẩn. Các phân bón này phải được chứng nhận là hữu cơ hoặc được chấp thuận trong các tiêu chuẩn hữu cơ quốc gia hoặc theo tiêu chuẩn PGS-ADDA. Ví dụ: đá khoáng photphat có thể được sử dụng nhưng phải nghiền nhỏ trước khi bón vào đất. ▪ Tỷ lệ bón theo khuyến cáo của kỹ thuật ADDA
Khoáng Dolomite	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Được dùng như một chất cải tạo đất
Vôi	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Được dùng để cải tạo đất

Vỏ trấu	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Không có giá trị dinh dưỡng nhưng chúng có thể được dùng để làm lớp phủ hoặc đưa vào ủ phân để giữ lại các chất dinh dưỡng.
Rơm	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Có thể được bổ xung vào để làm phân ủ hoặc sử dụng che phủ. Nếu rơm được dùng để làm ô cho gia súc thì cần phải đưa vào ủ nóng trước khi được đưa ra sử dụng ở ruộng.
Các dinh dưỡng vi lượng	Có giới hạn (R)	<ul style="list-style-type: none"> Các chất dinh dưỡng tổng hợp như đồng, coban, sun phat, selen, bo, mangan, molybden, kẽm, iots, sắt có thể được dùng nếu có các dấu hiệu rõ sự thiếu hụt các chất này trên cây và đất. Các chất Ni tơ rat và Clorua không được phép sử dụng.
EM- vi sinh vật có lợi	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Dung dịch EM được phép sử dụng và có thể mua ở các cửa hàng tại địa phương.
Các vật liệu thực vật (cây họ đậu) ví dụ: Đền thanh, lạc dại, cây vông, muồng, đậu triều.	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Các vật liệu (lá và cành) từ cây họ đậu được thu gom có thể làm lớp phủ xung quanh cây và đưa vào làm phân ủ. Áp dụng tốt nhất là vào cuối mùa mưa.
Phân ủ từ các vật liệu làm nấm	Có giới hạn (R)	<ul style="list-style-type: none"> Có thể được phép dùng với điều kiện nó không bị xử lí thuốc trừ nấm để diệt các bào tử nấm gây bệnh khi nuôi nấm
Rỉ đường	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Có thể dùng như nguồn thức ăn cho các vi sinh vật trong quá trình ủ phân với các vật liệu xanh.
Phân giun và dịch lỏng của nó	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Có thể bón trực tiếp vào đất hoặc dùng như một loại phân dung dịch được pha với tỉ lệ 10-20 lít nước cho một lít dịch phân
PHẦN 2: CÁC VẬT LIỆU ĐÀU VÀO ĐỂ QUẢN LÝ SÂU BỆNH VÀ CỎ DẠI		
Đầu vào	A/R	Mô tả và điều kiện sử dụng
Các loại bẫy sâu bọ	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Có nhiều loại bẫy khác nhau ví dụ : bẫy dính với pheromone hoặc hồ/keo, bẫy đèn.
Lưu huỳnh	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Có thể kiểm soát được nấm nhưng phải được áp dụng một cách cẩn thận, hiện tượng cháy lá có thể xảy ra nếu thời tiết quá nóng.
Đồng	Có giới hạn (R)	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm soát nấm và vi khuẩn. Có nhiều sản phẩm đồng khác nhau. Cần chú ý không phun quá liều. Hỗn hợp Bordeaux có thể được sử dụng (đồng sunphat, vôi tôi và nước) với tỉ lệ thông thường 40:40 và được dùng ngay sau khi mưa tạnh. Có thể làm cháy lá dưới thời tiết nóng hoặc nồng độ cao .
Các vi sinh vật	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Trừ các sinh vật biến đổi gen
Thuốc muối	Có giới hạn (R)	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm soát được nấm mốc sương. Khoảng 5-10 gr cho 1 lít nước
Các côn trùng có lợi	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Có thể được đưa vào đồng ruộng để kiểm soát sinh học
Dầu khoáng	Có giới hạn (R)	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm soát côn trùng với tỉ lệ pha với nước là 1 %
Thuốc sinh học BT, VBT	Có giới hạn (R)	<ul style="list-style-type: none"> Trừ thuốc BT được sản xuất từ sinh vật biến đổi gen (GMO)
Chất xua đuổi	Được phép (A)	<ul style="list-style-type: none"> Dầu xả, cây xả v..v
Hoa cúc lá nhỏ	Có giới hạn (R)	<ul style="list-style-type: none"> Chất dịch tự nhiên trong hoa cúc có thể được dùng để kiểm soát côn trùng nhưng sẽ ảnh hưởng tới các con săn mồi đặc biệt là trên các cây cam quýt.

Hồ sơ của nhóm sản xuất

Tất cả các nhóm sản xuất sẽ lưu trữ các tài liệu hồ sơ bao gồm các thông tin có liên quan tới các thành viên nhóm và tiến trình cấp chứng nhận của nhóm. Các hồ sơ này luôn sẵn sàng để phục vụ cho công tác thanh tra của nhóm điều phối PGS.

Nhóm sản xuất sẽ lưu giữ các tài liệu sau đây trong hồ sơ:

1. Các thông tin liên lạc chi tiết (địa chỉ, điện thoại v..v) của nhóm địa phương bao gồm thông tin liên hệ của trưởng các nhóm sản xuất (cả người chịu trách nhiệm duy trì hồ sơ dữ liệu nhóm)
2. Tên, địa chỉ và các số nhận diện của các thành viên nhóm được viết rõ ràng và số nhận diện của các thành viên được xếp theo thứ tự.
3. Các bản sao bao gồm các bản cam kết của nông dân đã được kí và kế hoạch quản lý đồng ruộng của các thành viên nhóm hữu cơ
4. Một tài liệu có chữ kí của các thành viên nhóm sản cho biết họ đã nhận được các tiêu chuẩn cơ bản PGS.
5. Một tài liệu thể hiện chi tiết ngày và nội dung các buổi họp của nhóm sản xuất đã được tổ chức. (Biên bản của các cuộc họp này phải được ghi vào trong một quyển sổ riêng biệt).
6. Một tài liệu cho biết chi tiết và ngày tháng các buổi thanh tra của nhóm.
7. Bản sao các báo cáo tóm tắt của các nhóm thanh tra được gửi tới nhóm điều phối.
8. Danh sách nông dân và khu vực sản xuất được nhóm điều phối đồng ý cấp chứng nhận hữu cơ.
9. Bảng liệt kê các vấn đề sai phạm, các điều kiện cùng thời hạn hoàn thành và kết quả thực hiện các điều kiện

Đơn đăng kí tham gia PGS của nhóm sản xuất

Chúng tôi, nhóm nông dân tại:

Thôn/xã: _____

Quận/Huyện: _____

Tỉnh/Thành: _____

Mong muốn đăng kí là một nhóm sản xuất theo PGS :

Với tên của nhóm là: _____

Người liên hệ:

Tên : _____

Địa chỉ: _____

_____ Số điện thoại : _____

Thành viên sáng lập (ít nhất là NĂM người) :

Tên	Chữ kí
1.	
2.	
3.	
4.	
5.	
6.	
7.	
8.	
9.	
10.	

Nếu nhóm có số thành viên tham gia ban đầu nhiều hơn bảng trên, xin kèm theo mẫu này một danh sách cùng chữ ký của nông dân.

Ngày đăng kí: _____

Đăng kí bởi nhóm điều phối:

Ngày: _____

Bản cam kết của nông dân sản xuất hữu cơ

Họ và tên: _____ Số đăng ký PGS: _____

Địa chỉ: _____

Tôi xin tự đăng ký với **Nhóm Sản xuất hữu cơ** _____ là một nông dân hữu cơ và đồng ý tham gia vào hệ thống bảo đảm có sự tham gia (PGS).

TÔI XIN HỨA THỰC HIỆN THEO CÁC ĐIỀU KIỆN SAU:

1. Tôi sẽ hoàn toàn thực hiện theo các tiêu chuẩn sản xuất hữu cơ do **PGS** đề ra;
2. Tôi sẽ hoàn toàn thực hiện theo các quy định của **Nhóm Sản xuất** và của **PGS**;
3. Tôi sẽ làm việc hợp tác với các thành viên khác trong nhóm và tham gia đầy đủ các cuộc họp, các buổi tập huấn do **Nhóm Sản xuất** và **PGS** yêu cầu;
4. Tôi sẽ cho phép các thành viên của Nhóm Sản xuất vào thanh tra tất cả các ruộng cũng như nơi chế biến, nơi cất trữ và nhà ở của tôi nếu cần thiết mà không cần phải thông báo trước;
5. Tôi sẽ duy trì tốt việc ghi chép sổ sách, cập nhật chi tiết về toàn bộ trang trại và các hoạt động sản xuất bao gồm: năng suất, sản lượng, các hóa đơn chứng từ, sổ sách ghi chép cho tất cả các đầu vào sẵn có trong trại cũng như phải đi mua từ bên ngoài, nguồn gốc các đầu vào mua từ bên ngoài và sổ sách kế toán của các sản phẩm được bán ra. Tôi đồng ý để các thành viên của Nhóm Sản xuất thanh tra các tài liệu và sổ sách của tôi.
6. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào trong sản xuất kể cả việc thay đổi cây trồng và đồng ruộng, tôi sẽ lập tức thông báo ngay tới nhóm trưởng Nhóm Sản xuất.
7. Nếu có bất cứ sản phẩm nào chưa biết chắc chắn, tôi sẽ cùng với Nhóm Sản xuất kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng trong khu vực sản xuất hữu cơ
8. Tôi sẽ báo cáo với Nhóm Sản xuất nếu tôi có bất kỳ sự vi phạm nhỏ hoặc vi phạm không cố tình trong khi thực hiện các tiêu chuẩn hữu cơ của PGS tại nơi sản xuất của mình.
9. Tôi sẽ tôn trọng và hoàn toàn chấp hành theo các quy định sử dụng nhãn hiệu của PGS, sản phẩm bán ra của tôi được gọi là sản phẩm "hữu cơ" chỉ khi chúng được sản xuất trên những ruộng đã được PGS chứng nhận và được canh tác theo đúng các tiêu chuẩn của PGS.
10. Các quyết định của Nhóm sản xuất có liên quan tới việc chứng nhận của tôi, tôi chấp thuận là quyết định cuối cùng.

Tôi đã đọc tài liệu và hiểu rõ về PGS gồm cả các tiêu chuẩn hữu cơ.

Tôi xác nhận toàn bộ thông tin được tôi cung cấp trong đơn và trong quá trình thẩm định trang trại của tôi là đúng và chính xác và sẽ đảm bảo tiếp tục cung cấp thông tin ngay khi có bất kỳ sự thay đổi nào trong trang trại của tôi.

Nông dân
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Nhóm sản xuất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày:.....

Ngày:.....

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ ĐỒNG RUỘNG (FMP)

1.0 Họ tên nông dân

1.1 Tên nhóm:.....

1.2 Địa chỉ:.....

.....

1.3 Số đăng ký của nông dân

2.0 Liệt kê chi tiết toàn bộ các ruộng sản xuất (Kể cả sản xuất hữu cơ và thông thường)

TT	Liệt kê toàn bộ ruộng hữu cơ và thông thường. (Tên và số của từng ruộng được ghi tương ứng như trong sơ đồ đồng ruộng)	Diện tích của từng ruộng (M ²)	Loại cây hiện đang được trồng	Ngày cuối cùng sử dụng đầu vào phi hữu cơ	Tình trạng hiện nay của từng ruộng (SX hữu cơ, SX thông thường)

2.1 Vẽ sơ đồ mô tả việc sử dụng đất trong hộ sản xuất: Yêu cầu vẽ 2 loại sơ đồ

- **Vẽ sơ đồ tổng quan cho tất cả các ruộng** : Bao gồm nhà ở của nông dân và vị trí của các ruộng được liệt kê trong mục 2.0 (kể cả hữu cơ và thông thường). Thể hiện trên sơ đồ các trục đường chính từ nhà ở tới các ruộng đó.

- **Vẽ Sơ đồ riêng cho các ruộng canh tác hữu cơ**: (được liệt kê trong mục 2.0) Trên sơ đồ của mỗi ruộng hữu cơ thể hiện chi tiết ruộng đang được sử dụng để canh tác gì. Nếu có, thể hiện các cây cối, vùng đệm, loại cây trồng, đồng cỏ hoặc nơi chăn thả, sông suối và ao hồ, hệ thống tưới tiêu, tình trạng các ruộng lân cận là hữu cơ hay thông thường, các đường mòn, đường giao thông, các tòa nhà cao tầng...

Sơ đồ tổng quan tất cả các ruộng liệt kê trong mục 2.0:

Sơ đồ chi tiết cho các ruộng hữu cơ:

3.0 Chi tiết

3.1 Tôi đã nhận được một bản tiêu chuẩn hữu cơ của ADDA vào ngày

3.2 Tôi đã tham gia đợt tập huấn đầu tiên về tiêu chuẩn hữu cơ ngày

3.2 Gia đình có cất trữ hóa chất cấm sử dụng cho SX hữu cơ không? Có Không

3.3 Các hóa chất này cất ở đâu

4.0 Nước

4.1 Cây trồng có được tưới nước định kỳ không ? Có Không

4.2 Nguồn nước tưới lấy từ suối hoặc sông ? Đúng Không

4.3 Nguồn nước tưới lấy từ giếng (được nông dân kiểm soát)? Đúng Không

4.4 Có nguy cơ nào đó gây ô nhiễm nguồn nước không ? Có Không

4.5 Nếu có hãy nêu rõ nguy cơ ô nhiễm như thế nào.....

5.0 Đa dạng sinh học

Hoạt động này sẽ được mô tả xem nông dân có chủ động làm đa dạng hóa khu vực sản xuất và các vùng lân cận không? các hoạt động đa dạng sinh học sẽ được xem xét trên tất cả các diện tích đang trồng cây, các bờ, gò, đê đập, những nơi bỏ hoang không canh tác cũng như việc có tạo ra các dải cây được quản lý trong các luống làm nơi trú ngụ cho các loài săn mồi, hoặc trồng những bụi cây để thu hút côn trùng và các loại chim có ích không?

5.1 Bảng mô tả các hoạt động cải thiện đa dạng sinh học trong hộ nông dân (điền vào bảng sau)

Tên và số của từng ruộng hữu cơ (giống mục 2.0)	Các công việc cải thiện đa dạng sinh học đã tiến hành trên mỗi ruộng	Kế hoạch cải thiện đa dạng sinh học cho mỗi ruộng

6.0 Hạt giống

6.1 Nông dân có sử dụng các hạt giống được xử lý hóa chất trong các ruộng canh tác hữu cơ không? Có Không

6.2 Nếu có, hãy nêu lý do vì sao.....

7.0 Độ phì và hoạt động cải tạo đất

7.1 Mô tả các hoạt động làm tăng độ phì cho đất đang được tiến hành **trên mỗi ruộng hữu cơ**

Tên và số của mỗi ruộng hữu cơ (như ở mục 2.0)	Lượng phân ủ nóng đã bón trong vòng 12 tháng trước đây	Liệt kê các đầu vào khác đã được sử dụng để cải thiện độ phì đất	Liệt kê công thức luân canh đã áp dụng <u>cho cây rau</u> trong vòng 12 tháng trước	Liệt kê tên loại cây họ đậu hoặc cây phân xanh được trồng trong vòng 12 tháng trước

7.2 mỗi năm nông dân có hoàn thiện việc ghi chép các đầu vào từ bên ngoài trang trại không?

Có Không

7.3 Tất cả các đầu vào trong kế hoạch vật tư có tuân theo tiêu chuẩn không (Chiếu theo danh mục các đầu vào được phép sử dụng)

Có Không

7.4 Nếu không, hãy giải thích vì sao

8.0 Sâu bệnh hại (cho đối tượng cây trồng trên ruộng hữu cơ)

Tên và số của mỗi ruộng hữu cơ (Như ở mục 2.0)	Tên loại sâu hoặc bệnh hại chính	Loại cây trồng đang bị gây hại chính	Ước tính tỉ lệ thiệt hại %	Những biện pháp đã làm để hạn chế sâu bệnh hại

9.0 Chăn nuôi

Liệt kê các loại động vật nuôi trong trang trại	Số lượng vật nuôi	Ước tính tỉ lệ (%) lượng thức ăn chăn nuôi đưa từ bên ngoài vào được ghi ở mục 2.0	Tên nhãn hiệu và loại thức ăn đưa từ bên ngoài vào

BIÊN BẢN THANH TRA

CÁC MỤC KIỂM TRA TRONG TIẾN TRÌNH THANH TRA THEO NHÓM (Được các thành viên nhóm thanh tra hoàn thành)

1.0 Họ tên nông dân

1.1 Tên thôn, bản và nhóm.....

1.2 Số đăng ký của nông dân

1.3 Thanh tra lần đầu tiên? Đúng Không

1.4 Nếu Không hãy cho biết ngày thanh tra cuối cùng:

Chú ý: Nông dân chịu trách nhiệm quản lý đồng ruộng phải có mặt trong quá trình thanh tra

2.0 Kế hoạch quản lý đồng ruộng (FMP) và sơ đồ (MAPS) (sơ đồ phải bao gồm tất cả ruộng đang được nông dân canh tác đúng với kế hoạch quản lý trang trại của từng nông dân)

2.1 Sơ đồ khu vực sản xuất – kiểm tra từng ruộng canh tác hữu cơ và không hữu cơ

Ruộng (Kiểm tra tên, số từ sơ đồ theo kế hoạch quản lý)	Ngày bắt đầu canh tác theo phương pháp hữu cơ	Liệt kê toàn bộ các loại cây đang được trồng trên ruộng	Đánh giá mức độ chính xác của bản đồ (Có/không/được)	Tính hiệu quả của vùng đệm (nếu có yêu cầu) (có/không)	Mức độ hoàn thành Các hoạt động hiệu chỉnh được yêu cầu từ lần thanh tra trước (Có/không/không thích hợp)

3.0 Chi tiết

- 3.1 Nông dân có bản Tiêu chuẩn Hữu cơ không? Có Không
- 3.2 Nông dân có cất trữ các hóa chất nào bị cấm trong SX hữu cơ không? Có Không
- 3.3 Nếu có thì tại sao?.....

4.0 Nước

- 4.1 Cây trồng có được tưới hoặc cung cấp nước thường xuyên không? Có Không
- 4.2 Nguồn nước tưới từ: Khe, Suối/sông Ao/hồ Giếng khoan/đào
- 4.3 Nguồn nước tưới có được nông dân kiểm soát không? Có Không
- 4.4 Nước có nguy cơ bị ô nhiễm bởi các nguyên nhân nào đó không? Có Không

5.0 Tính đa dạng sinh học

- 5.1 Nơi sản xuất, có tính đa dạng sinh học tự nhiên không? Có Không
- 5.2 Nông dân có tích cực làm tăng đa dạng hóa môi trường sản xuất và các vùng phụ cận không? Các hoạt động đa dạng hóa này có bao gồm những diện tích trồng cây, các bờ ruộng, diện tích bỏ hoang cũng như những khu vực có các loại thực vật đang được quản lý như các dải cây cho các loài săn mồi trú ngụ và các bụi cây được trồng để thu hút các loài côn trùng và chim chóc không?
- Có Không
- 5.3 Cách tiến hành (Đối chiếu theo kế hoạch quản lý đồng ruộng)
Nông dân có thực hiện các hoạt động tăng đa dạng sinh học được lập và mô tả trong kế hoạch quản lý đồng ruộng không?
- Có Không
- 5.4 Xếp loại mức độ phát triển đa sinh học. Hãy đánh dấu vào ô bạn cho là có mức đa dạng sinh học thích hợp nhất cho khu vực sản xuất này.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----

Mới bắt đầu ở một số diện tích \longrightarrow Đã được thiết lập tốt

6.0 Hạt giống

- 6.1 Nông dân có sử dụng các hạt giống đã xử lý bằng hóa chất không? Có Không
- 6.2 Nếu có, hãy liệt kê tên các loại cây trồng có sử dụng hạt giống được xử lý
-
-
-
-

7.0 Cải thiện đất và độ phì (Chỉ áp dụng trên ruộng hữu cơ)

Số/tên ruộng	Lượng phân ủ được bón từ khi bắt đầu canh tác theo hữu cơ	Liệt kê tất cả các đầu vào được sử dụng để nuôi dưỡng đất		Đối với rau, có thực hiện luân canh thích hợp không ? (Có/Không)	Có trồng cây họ đậu hoặc cây phân xanh không ? (Có/Không)
		Tên	Nguồn		

8.0 Cỏ dại, sâu và bệnh hại (Đối với cây trồng)

Số/tên ruộng	Đã tiến hành các biện pháp nào	Để giải quyết vấn đề gì?	Cho cây trồng gì?

8.1 **CÓ THÊM VẤN ĐỀ** gì về cỏ dại, sâu bệnh hại đã quan sát thấy trong quá trình thanh tra?
(Liệt kê)

.....

8.2 Nông dân có kế hoạch gì để giải quyết những vấn đề này:

.....

9.0 Chăn nuôi

Liệt kê tất cả các loại động vật nhìn thấy ở trong trang trại	Số lượng động vật ước tính	Tỉ lệ (%) thức ăn đưa vào từ ngoài trang trại	Tên hiệu và loại thức ăn đưa vào từ bên ngoài trang trại

10.0 Máy móc và bao bì

10.1 Dụng cụ, máy móc có được làm sạch trước khi sử dụng cho ruộng hữu cơ không ?

Có Không

10.2 Có sử dụng bình phun riêng cho canh tác hữu cơ không? Có Không

10.3 Túi và vật đựng có tuân theo tiêu chuẩn hữu cơ không ? Có Không

11.0 Ghi chép sổ sách (Cho vật tư đầu vào và bán hàng)

11.1 Ghi chép đầu vào sản xuất có được cập nhật không? Có Không

11.2 Tất cả đầu vào ghi trong nhật ký hoặc trong danh sách và được nhìn thấy trong trang trại khi thanh tra có tuân theo tiêu chuẩn hữu cơ không? (Chiếu theo danh mục cho phép)

Có Không

11.3 Có ghi chép sổ sách bán hàng của tất cả các sản phẩm được sản xuất từ trong trang trại không (sổ, hóa đơn, biên lai vv...)
Không Có

11.4 Nông dân có sổ thu hoạch không? (Ngày thu và khối lượng sản phẩm)

Có Không

11.5 Sổ thu hoạch có phù hợp với sổ bán hàng không (Kiểm tra đột xuất các cây trồng chính)

Có Không

12.0 Kế hoạch sản xuất

12.1 Có cập nhật kế hoạch sản xuất không? Có Không

12.2 Sản lượng trong kế hoạch sản xuất có phù hợp với tình trạng đồng ruộng được nhìn thấy khi thanh tra không ? Có Không

Bản báo cáo (nhóm thanh tra giữ)

Nhiệm vụ của nhóm thanh tra là phải xác định rõ bất kỳ hoạt động nào được nông dân thực hiện trong trang trại của họ có tuân theo các tiêu chuẩn hữu cơ không. Nhóm thanh tra cho biết:

- Tình trạng chứng nhận hiện nay của trang trại sản xuất là:
Không phải hữu cơ
Hữu cơ
- Những vấn đề liên quan tới tiêu chuẩn cụ thể nào trong bảng tiêu chuẩn được yêu cầu hiệu chỉnh lại thì phải được thực hiện trước khi ra quyết định cấp chứng nhận.

Liệt kê các hoạt động hiệu chỉnh được yêu cầu	Yêu cầu khi nào phải hoàn thành (ngày)
Tiêu chuẩn số	
Tiêu chuẩn số.....:	
Tiêu chuẩn số.....:	

Nhận xét và kiến nghị:.....
.....
.....
.....
.....

Chữ ký:
(Người hoàn thành biên bản thanh tra) (Nông dân quản lý đồng ruộng)

Ngày:

Họ tên và chữ ký của các thành viên khác trong nhóm thanh tra

Họ và tên	Ký xác nhân

Khuyến nghị dành cho nông dân

(Bản sao báo cáo để nông dân lưu giữ)

Tên chủ ruộng:

Ngày thanh tra :

Các hoạt động hiệu chỉnh được yêu cầu	Yêu cầu khi nào phải hoàn thành (ngày)

Nhận xét và kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký:

(Người hoàn thành biên bản thanh tra)

.....

(Chủ ruộng)

Ngày:

Họ tên và chữ ký của các thành viên khác trong nhóm thanh tra

Họ và tên	Ký xác nhận

Miêu tả công việc của Giám đốc chứng nhận

CÁC HƯỚNG DẪN CHUNG

- a) Vị trí của giám đốc chứng nhận (CM) là trung tâm của các công việc có liên quan tới việc cấp chứng nhận PGS.
- b) Tất cả các công việc giấy tờ để cấp chứng nhận cho một người sản xuất đều được chuyển tới tay của CM xem xét.
- c) CM có trách nhiệm giữ gìn các hồ sơ đã được khép kín cho mỗi người sản xuất.
- d) Các hồ sơ này phải được bảo mật và được giữ ở một nơi an toàn.
- e) CM làm việc theo các nguyên tắc cơ bản và cần phải duy trì mọi công việc giấy tờ ở mức càng đơn giản càng tốt.
- f) Ban quản lý liên nhóm sẽ chỉ định ra CM.
- g) Theo dự tính, vị trí này sẽ được trả một phần lương ít nhiều.

KÍ NĂNG CẦN CÓ CỦA MỘT GIÁM ĐỐC CHỨNG NHẬN

- a) Có đủ hiểu biết về tiêu chuẩn hữu cơ PGS, các thủ tục cũng như phương pháp của hệ thống PGS để thực hiện tốt công việc.
- b) Có khả năng chú ý tới các chi tiết.
- c) Có khả năng xử lý các công việc giấy tờ theo cách có tổ chức và rành mạch.
- d) Có khả năng suy xét và sử dụng tính logic để tìm ra câu trả lời.
- e) Có máy tính và internet
- f) Có kĩ năng sử dụng máy tính cơ bản (khả năng viết, dùng email, word, dùng internet)
- g) Làm việc hiệu quả và có tổ chức
- h) Trung thực và sẵn sàng làm việc trên cơ sở tự nguyện hoặc chỉ với một khoản trợ cấp nhỏ

CÁC TRÁCH NHIỆM CHÍNH CỦA GIÁM ĐỐC CHỨNG NHẬN

- Điều phối hoạt động cấp chứng nhận của hội đồng chứng nhận liên nhóm.
- Điều hành tiến trình cấp chứng nhận và ban hành giấy chứng nhận cho người sản xuất.
- Trả lời những thắc mắc về các vấn đề vật tư đầu vào được phép sử dụng của PGS.
- Lên lịch và thu xếp với các trưởng nhóm sản xuất việc kiểm tra chéo trong các nhóm .
- Kiểm tra tất cả các báo cáo thanh tra chéo (Danh mục thanh tra theo nhóm của PGS)
- Truyền đạt tới nhóm điều phối về các vấn đề liên quan đến thanh tra chéo và việc cấp chứng nhận, bao gồm các vi phạm, biện pháp kỷ luật, kiểm tra ngẫu nhiên, kiểm tra tồn dư hóa học.